

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH QUA BÀI THƠ “HỌC ĐÁNH CỜ”

Đỗ Anh Tuấn^{1*}, Phạm Thị Hoa¹

¹Khoa Lí luận Mác – Lê-nin, Học viện Phòng không – Không quân

* Email: anhtuanhvpkkq@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/02/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 04/04/2023

Ngày chấp nhận đăng: 22/04/2023

TÓM TẮT

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà chính trị kiệt xuất, một danh nhân văn hóa, một nhà thơ lớn, mà Người còn là một nhà chiến lược quân sự thiên tài. Nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh là tư tưởng quân sự Việt Nam hiện đại, được thể hiện rất sinh động trong nhiều bài nói, bài viết của Người. Tìm hiểu nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh qua bài thơ “Học đánh cờ” không những là một điều thú vị khi nghiên cứu thơ của Bác, mà còn góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về lí luận và thực tiễn của nghệ thuật quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, đồng thời thiết thực góp phần đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng quân đội “tinh, gọn, mạnh” trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, học đánh cờ, nghệ thuật, quân sự.

MILITARY ART OF PRESIDENT HO CHI MINH THROUGH THE POEM “LEARNING TO PLAY CHESS”

ABSTRACT

During his lifetime, President Ho Chi Minh was not only an outstanding politician, a cultural celebrity, a great poet but he was also a genius military strategist. Ho Chi Minh's military art is contemporary Vietnamese military thought, as expressed vividly in many of his speeches and articles. Learning about Ho Chi Minh's military art through the poem “Learning to play chess” is not only an interesting way to study Uncle Ho's poetry, but it also contributes to clarifying some theoretical and practical discussions of Vietnam's military art during the Ho Chi Minh era, while also actively promoting the campaign "Study and follow Ho Chi Minh's thought, morality, and style" in order to successfully carry out military tasks, national defense, and the construction of a "sophisticated, lean, and strong" army in the current period.

Keywords: art, Ho Chi Minh, learn to play chess, military.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghệ thuật quân sự là một lĩnh vực quan trọng của khoa học quân sự, là lí luận và thực tiễn chuẩn bị và tiến hành chiến tranh nói

chung, là nghệ thuật sử dụng các lực lượng và phương tiện chiến tranh để giành thắng lợi và là tài thao lược của các tướng lĩnh và binh sĩ để đánh bại kẻ thù. Tư tưởng Hồ Chí Minh về

nghệ thuật quân sự là sự kế thừa, phát triển những tinh hoa quân sự của dân tộc và nhân loại. Đó là nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng toàn dân, toàn diện ở nước ta. Qua bài thơ “Học đánh cờ”¹ những vấn đề cơ bản của nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh được thể hiện khá toàn diện và sâu sắc. Với 3 khổ thơ, mỗi khổ bốn câu, nhà thơ đưa chúng ta từ chuyện chơi cờ đến những vấn đề trọng yếu của công tác chỉ huy trong hoạt động quân sự.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của triết học Mác-xít trong lĩnh vực khoa học quân sự, tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu... để làm rõ các nội dung liên quan đến nghệ thuật quân sự của Hồ Chí Minh qua bài thơ “Học đánh cờ”.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Đánh cờ tướng có nhiều điểm giống như đánh trận, người cầm quân trong đánh cờ cũng như người cầm binh trong đánh trận, đòi hỏi phải “túc trí, đa mưu”, có nghệ thuật dụng quân cao thì thắng, dụng quân thấp thì thua. Có lẽ vì thế, Bác viết bài thơ về đánh cờ, hàm ý truyền bá tư tưởng, nghệ thuật quân sự cho những người cộng sản Việt Nam nói riêng, các thế hệ người Việt Nam nói chung phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Bài thơ “Học đánh cờ” phản ánh tư tưởng về nghệ thuật quân sự của Người ở một số nội dung cơ bản sau:

3.1. Quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công

Bài thơ có ba khổ, ở mỗi khổ đều xuất hiện từ “tấn công”: “*Tấn công thoái thủ ưng thần tốc*” (*Tấn công thoái thủ nhanh như chớp*), “*Kiên quyết thì thì yếu tấn công*” (*Kiên quyết không ngừng thế tấn công*), “*Công thủ vận trù vô lậu toán*” (*Tấn công phòng thủ không sơ hở*). Tư tưởng chiến lược tiến công ở đây đóng vai trò quyết định sự

thắng lợi của mọi trận đánh trong chiến trận, mọi công việc, cho bất cứ ai muốn làm tốt một công việc gì, đó là tinh thần giành và giữ thế chủ động, luôn ở thế chủ động. Giữ quyền chủ động chính là giữ thế công, giữ thế công mới đánh được giặc.

Tiến công và phòng ngự (đánh và giữ) là một nội dung rất quan trọng trong nghệ thuật quân sự, có quan hệ biện chứng, khăng khít với nghệ thuật chỉ đạo và tiến hành chiến tranh. Hồ Chí Minh khẳng định: “Địch không thể thắng ta vì ta biết giữ. Ta có thể thắng địch là vì ta biết đánh. Sức chưa đủ, thì giữ. Sức có thừa, thì đánh. Giữ khéo thì như giấu kín dưới 10 lớp đất. Đánh giỏi thì như hành động trên chín tầng trời. Cho nên giữ thì chắc, mà đánh thì thắng” (Hồ Chí Minh, 2011a).

Tiến công là một nét rất đặc sắc trong nghệ thuật truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta. Lý Thường Kiệt (đời Lý Nhân Tông) là một điển hình tiêu biểu, năm 1075, khi thấy quân Tống ráo riết xây dựng nhiều căn cứ, tích trữ lương thực, khí giới ở Ung Châu chuẩn bị xâm lược nước ta, Lý Thường Kiệt đã chủ động tiến công sang đất địch, tiêu diệt căn cứ đó của kẻ thù, rồi nhanh chóng rút về xây dựng tuyến phòng thủ ở sông Như Nguyệt (tức sông Cầu ngày nay). Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin cũng đã từng nhắc nhở giai cấp vô sản rằng: “Nếu khởi nghĩa đã bắt đầu thì phải hành động với quyết tâm cao nhất và chuyển sang tấn công. Phòng ngự là con đường chết của mọi cuộc khởi nghĩa vũ trang, phòng ngự thì thất bại ngay trước khi đọ sức với kẻ địch” (Lê-nin, 1976). Kế thừa truyền thống và tinh hoa quân sự của dân tộc, của nhân loại, vận dụng sáng tạo, phát triển lí luận quân sự của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta, Hồ Chí Minh đã tổng kết thực tiễn các cuộc khởi nghĩa ở trong nước và nước ngoài. Người chỉ rõ trong khởi nghĩa vũ trang và trong chiến tranh cách

¹ *Học đánh cờ* là bài thơ nằm trong tập thơ “*Nhật kí trong tù*” (Nguyên văn chữ Hán: “*Ngục trung nhật kí*”) được Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tác trong thời gian Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch (Trung Quốc) bắt giam từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1943. Bài thơ gồm ba khổ thơ, mỗi khổ có bốn câu bảy chữ, được làm theo thể thất ngôn. Qua bài thơ, Người đã để lại cho chúng ta nhiều bài học vô giá, nhất là trong hoạt động quân sự.

mạng trước hết phải quán triệt tư tưởng tiến công, luôn luôn giành và giữ quyền chủ động, “Do dự một chút là thất bại. Muốn khởi nghĩa thắng lợi chỉ có một cách là tiến công, kiên quyết tiến công, tiến công mãi”². Vì vậy, theo Người: Giành và giữ được quyền chủ động thì thế nào cũng thắng, không thắng to thì thắng nhỏ.

Dù tiến công hay phòng ngự cũng “nên thần tốc”, tức là hành động phải nhanh chóng, chớp nhoáng, vì: “Trong chiến tranh, giờ phút có quan hệ lắm, chỉ sai nhau 5 phút có thể quyết định được thắng bại” và “chỉ đánh thật nhanh để quyết thắng mau chóng mới có lợi mà thôi” (Hồ Chí Minh, 2011b). Thấm nhuần tư tưởng đó, ngày 07/4/1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh ra mệnh lệnh cho các cánh quân: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam”, góp phần đẩy nhanh tiến trình giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nghệ thuật quân sự theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là tư tưởng chiến lược tiến công. Cách mạng là tiến công, quyết chiến quyết thắng là tiến công. Tấn công để luôn giành thế chủ động “*Kiên quyết không ngừng thế tấn công*”, đó là biểu hiện cao nhất của tư tưởng tiến công.

Theo Người, tư tưởng chiến lược tiến công là tư tưởng chỉ đạo chiến tranh cách mạng. Còn hình thức tác chiến thì có công, có thủ, có tác chiến tiến công, tác chiến phòng ngự cả về chiến lược, chiến dịch, chiến đấu. Tiến công phải nắm vững nguyên tắc chắc thắng, không phiêu lưu mạo hiểm. Khi Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp lên đường ra mặt trận Điện Biên Phủ, đến chào Bác Hồ, Bác căn dặn: “*Chắc thắng thì đánh, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh*”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trải qua 11 ngày đêm suy nghĩ, ở phút cuối cùng sắp nổ súng đã ra “*quyết định khó khăn*

nhất” là thay đổi cách đánh chiến dịch từ “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang “*đánh chắc, tiến chắc*”, từ đó mà đưa chiến dịch Điện Biên Phủ đến toàn thắng.

Tư tưởng chiến lược tiến công của Hồ Chí Minh không phải là cự tuyệt với phòng ngự, mà tiến công không có lợi và phòng ngự có lợi thì phòng ngự. Nhưng phòng ngự theo Người không phải là phòng ngự bị động, phòng ngự tiêu cực. Người chỉ rõ, khi cần phải giữ gìn lực lượng để tạo lực, tạo thế thì phải rút vào phòng ngự, lối phòng ngự này là phòng ngự thế công (phòng ngự luôn luôn ở thế tiến công), chứ không phải rút vào một chỗ để cho quân thù tha hồ mà đánh và người luôn luôn căn dặn: Phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tiến công và phòng ngự “*tiến công, phòng ngự không sợ hở*”. Như vậy, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, nhất quán của Hồ Chí Minh là “*kiên quyết không ngừng thế tấn công*”. Song ở Hồ Chí Minh tiến công, liên tục tiến công còn phải gắn với biết tiến công, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong điều kiện cụ thể, trận đánh cụ thể, “*biết địch, biết ta, đánh trăm trận, thắng trăm trận*”.

3.2. Phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp “*lực, thế, thời, mưu*”

Tiến trình và kết cục của chiến tranh rút cuộc tùy thuộc ở sự so sánh lực lượng giữa hai bên tham chiến. Trong chiến tranh, quy luật bao trùm là “*manh được, yếu thua*”. Muốn giành thắng lợi nhất thiết phải mạnh hơn đối phương. Do vậy, từ đông, tây, kim, cổ khi bàn về chiến tranh và nghệ thuật quân sự đều đề cập đến *lực, thế, thời, mưu*, coi đó là kế sách hay để giành thắng lợi, là những yếu tố hết sức quan trọng trong nghệ thuật quân sự³.

Trong bài thơ “*Học đánh cờ*”, Hồ Chí Minh đã đề cập hàng loạt các vấn đề liên quan đến “*lực, thế, thời, mưu*” như: thế trận giằng co giữ các bên tham chiến “*Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài...*”; không gian, thời

² Xem: Hồ Chí Minh, *Con đường giải phóng*, Tư liệu Viện Lịch sử quân sự (lưu hành nội bộ).

³ Nguyễn Trãi cũng từng nói về “*Lực – Thế – Thời – Mưu*” như sau: Ít địch nhiều thường dùng mai phục, yếu chống mạnh thường đánh bất ngờ; gặp thời được thế thì mất biển thành còn, nhỏ hóa lớn. Không thời mất thế thì to hóa ra nhỏ, mạnh hóa ra yếu, an lại thành nguy. Sự thay đổi ấy chỉ trong khoảng trở bàn tay.

gian tác chiến: “*Tấn công thoái thủ nhanh như chớp*”; “*Phải nhìn cho rộng suy cho kĩ.../ Lạc nước hai xe đành bỏ phí/ Gặp thời một tốt cũng thành công*”; sự chuyển hóa về tương quan lực lượng: “*Vốn trước hai bên ngang thế lực/ Mà sau thắng lợi một bên giành*”... Để giải quyết các vấn đề trên, mỗi bên tham chiến cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp “lực, thế, thời, mưu” để giành ưu thế trên chiến trường và kết thúc chiến tranh. Theo Người, điều đầu tiên là phải tạo lực. “**Lực**” là sức mạnh vật chất, sức mạnh tinh thần của mỗi con người, mỗi đơn vị, mỗi địa phương và của cả nước, thể hiện ở số lượng và tinh thần quân sĩ (ở đây là “*thiên binh vạn mã*”). “*Thiên binh vạn mã*” là từ cổ, mang tính ước lệ để chỉ đội quân đông, hùng mạnh, có cả binh lính (binh) và phương tiện, cơ giới (mã). Đây là đội quân tinh nhuệ, hoạt động thoát hiện thoát ẩn (nhanh như chớp, chân lẹ). Binh mã của đối phương là bộ máy chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc với quân đội chính quy nhà nghề có vũ khí trang bị hiện đại. Binh mã của Hồ Chí Minh là toàn thể dân tộc, là nhân dân lao động bị áp bức. Nghệ thuật tạo lực của Người là kế thừa, phát triển nghệ thuật tạo lực trong tinh hoa quân sự của dân tộc vào thực tiễn chỉ đạo cách mạng ở nước ta. Đó là dựa vào dân, phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân. Nếu như ở phạm vi thế giới, khi cuộc chiến tranh giành độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và cách mạng Pháp nổ ra (thế kỉ XVIII), chiến tranh nhân dân mới trở thành thông lệ, thì ở Việt Nam, thế kỉ XIII, Trần Quốc Tuấn đã có quan điểm nổi tiếng: “*Bách gia giai binh*” (trăm họ là binh), “*Quốc gia tinh lực*” (nước, nhà hợp sức) và tiêu biểu cho sức mạnh toàn dân là: hội nghị Diên Hồng và hội nghị Bình Than. Thời nhà Lê, Nguyễn Trãi đã viết: “*Dựng gậy làm cờ, bốn phương dân cày tập hợp/ Rượu hòa nước, dưới trên một bụng cha con*” (Nguyễn Trãi, 1976).

Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Muốn tạo được lực trước hết phải dựa vào dân. Vì theo Người, cách mạng là việc chung của dân chúng, không phải của riêng một ai, có dân là có tất cả.

Chiến tranh giải phóng dân tộc thuộc địa chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc bao giờ cũng là một cuộc chiến tranh của kẻ yếu chống lại kẻ mạnh. Muốn giành thắng lợi không phải chỉ có ý chí quyết tâm cao là đủ mà phải biết tạo ra lực, tạo được thế, tạo được thời cơ và phải có một lối đánh tài giỏi, quyết đánh và biết đánh bằng nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân. Do đó, nghệ thuật quân sự theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là nghệ thuật tạo lực, tạo thế, tạo thời cơ, dùng mưu. Người dạy: Phải “*đánh địch bằng mưu, thắng địch bằng thế*”. Người lấy ví dụ: “*Quả cân chỉ một ki-lô-gram, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh nhắc bổng được một vật nặng hàng trăm ki-lô-gram, đó là thế thắng lực*”. Muốn vận dụng lực, thế, thời cho có kết quả, phải dùng mưu. Lực, thế, thời, mưu kết hợp với nhau tạo ra thắng lợi. Đây là nghệ thuật vận dụng phương pháp biện chứng trong quá trình đánh giá, phân tích, so sánh lực lượng để xác định những phương án tác chiến tối ưu, đồng thời còn là nghệ thuật tạo lực, tạo thế, tạo thời cơ, dùng mưu để “*lấy ít đánh nhiều*”, “*lấy nhỏ thắng lớn*”, “*lấy chất lượng cao thắng số lượng đông*”.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chỉ ra mối quan hệ giữa tạo lực, lập thế, nắm vững thời cơ và chớp thời cơ. Đó cũng là kết quả của sự chỉ đạo đúng đắn của Bác Hồ và Trung ương Đảng. Người bao giờ cũng yêu cầu phải chắc thắng, không được chủ quan, khinh địch, phải “*biết địch, biết ta*”, giành thắng lợi lớn nhưng ít hi sinh xương máu của quần chúng. Với quan điểm phát huy sức mạnh tổng hợp, Hồ Chí Minh chủ trương “*khởi nghĩa vũ trang toàn dân*”, “*kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính*”, vận dụng và kết hợp mọi hình thức đấu tranh, bằng mọi thứ vũ khí và mọi cách đánh... Kế thừa truyền thống toàn dân đánh giặc của tổ tiên, vận dụng nguyên lí của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: “*Dựa vào dân, có dân là có tất cả*”. Nêu cao chính sách đại đoàn kết dân tộc, Người nói: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*”.

Thành công, thành công, đại thành công”. Đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế (tức là đoàn kết bên trong, kết hợp hợp tác hữu nghị với bên ngoài) mới là nguồn gốc để tạo nên lực ngày càng to lớn.

Hồ Chí Minh rất coi trọng đến việc tạo thế. Theo người, “**Thế**” là không gian, địa bàn hoạt động, cách bố trí lực lượng, là cách chọn hướng tiến công... Tạo thế là phải tạo ra được, chiếm được, lợi dụng môi trường tự nhiên để phát huy sức mạnh to lớn của dân tộc. Nét độc đáo ở Hồ Chí Minh là phải xây dựng thế trận trong lòng dân, đó là thế vững chắc nhất, quyết định nhất. Nếu lập được thế tốt thì giống như: Quả cân nặng chỉ một kilôgam, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh làm bồng được một vật nặng hàng trăm kilôgam. Đó là thế thắng lực. Muốn vậy phải có một tầm nhìn rộng, một trí tuệ sâu sắc: “*Phải nhìn cho rộng, suy cho kĩ*” kết hợp với tư tưởng quyết chiến quyết thắng “không ngừng thế tiến công”.

Ngoài ra, tạo lực, tạo thế chưa đủ mà còn phải biết tạo thời cơ. Thời cơ theo Hồ Chí Minh là thời thế, là thời gian, thời điểm có lợi nhất để tấn công đối phương. Như vậy, ở đây “**Thời**” là thời gian, thời điểm, thời cơ tiến công địch. Hồ Chí Minh yêu cầu phải biết tạo và nắm thời cơ, tức là phải nắm chắc quy luật vận động, xu thế phát triển của tình hình, chọn thời cơ, tận dụng thời cơ, lựa chọn thời điểm bất ngờ tiến công địch để giành thắng lợi. Bởi theo Người: “*Lạc nước hai xe đành bỏ phí/ Gặp thời một tốt cũng thành công*”. Hai câu thơ này muốn nói là khi gặp được thời thế, đường lối đúng đắn, thì lực và sức mạnh sẽ tăng lên rất nhiều, chỉ cần một lực nhỏ kết hợp được với thời thế, đường lối đúng đắn cũng có thể khiến thành công, ngược lại khi lạc hướng đi, thì sức mạnh đến đâu cũng không mang lại kết quả gì. Cũng giống như chơi cờ tướng, đôi khi lạc một nước cờ, hai xe cũng vô dụng, nhưng khi vào thế thắng, thì chỉ còn một tốt vẫn thắng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thời gian cũng là lực lượng, nên quyết sách của Người trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là kháng chiến trường kỳ, vừa kháng chiến,

vừa kiến quốc để phát triển mọi mặt. Địch muốn “đánh nhanh, thắng nhanh” thì ta “trường kỳ kháng chiến” và đánh chắc, tiến chắc. Ta yếu địch mạnh nên phải tranh thủ từng giờ, từng phút làm tốt công tác chuẩn bị để đón bắt thời cơ, khi thời cơ đến là chớp được thời cơ giành thắng lợi. Trong quân sự thời gian là rất quan trọng, điều kiện “thiên thời” đứng vào bậc nhất, trước “địa lợi” và “nhân hòa”. Có tranh thủ được thời gian, mới đảm bảo được yếu tố thắng địch. Do đó: *Tấn công thoái thủ nhanh như chớp/ Chân lẹ, tài cao ắt thắng người*.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, dùng binh phải tích cực, chủ động, cơ động linh hoạt. Người làm tướng phải có tài thao lược, đa mưu túc kế, hạ quyết tâm chiến lược, chiến dịch, chiến đấu phải tính trước đối phương một nước cờ, dự đoán trước các bước tiếp theo. Đó cũng là nội dung câu thơ: “*Nhãn quang ưng đại, tâm ưng tế*” (*Phải nhìn cho rộng, suy cho kĩ*). Nguyễn Trãi cũng từng nói: Trãi biến nhiều thì mưu kế sâu; tính việc xa thì thành công lạ. Hồ Chí Minh chỉ ra một điều tưởng như đơn giản là trong chiến tranh, mọi điều động binh lực dù là tấn công hay thoái thủ đều phải *dứt khoát, quyết liệt, táo bạo, bất ngờ*, làm cho đối phương không kịp trở tay. Ba mươi năm sau, điều ấy đã trở thành mệnh lệnh nổi tiếng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuộc điều binh vào chiến dịch Hồ Chí Minh. Mệnh lệnh hào hùng như lời hịch: *Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng (07/04/1975)*.

Tạo lực, tạo thế, tạo thời cơ là con người phải biết hành động phù hợp với quy luật khách quan và còn phụ thuộc vào sự nỗ lực chủ quan của con người. Muốn phát huy lực, thế, thời có hiệu quả, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến dùng mưu. Mưu kế trong nghệ thuật quân sự là toàn bộ các chủ trương (ý định và quyết tâm), kế hoạch chiến lược, chiến dịch và chiến đấu; là tài chỉ huy, tài thao lược của tướng lĩnh, binh sĩ trong chiến đấu; “**Mưu**” còn có nghĩa là nghi binh lừa địch, là hành động “thực, hư lẫn lộn”. Tôn tử đã dạy: “dùng binh giỏi nhất là thắng bằng

mu”. Ở đây, “*Mưu*” là “chân lẹ, tài cao”, là “nhìn cho rộng, suy cho kĩ”, là phép dùng binh “tấn công, phòng thủ không sơ hở”, ... Hồ Chí Minh chỉ ra, dùng mưu trong điều kiện kẻ địch mạnh hơn ta phải dùng sức mạnh của toàn dân, mưu trí của toàn dân, lấy mềm xử cứng, lấy nước thắng lửa. Người nói: “Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái cứng, một cái mềm thì khi chọi nhau một cái mới còn. Nên hai bên cùng dùng mưu trí. Pháp có xe tăng, đại bác, thì ta phá đường. Pháp có máy bay thì ta đào hầm. Pháp muốn đánh chớp nhoáng thì ta kéo dài. Nhất định ta thắng!” (Hồ Chí Minh, 2011c). Đó là dụ địch vào cạm bẫy để đánh, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, náo phí đông, đánh phía tây. Đồng thời, phải tạo ra những đòn đánh nhau, những miếng đánh hiểm, biết tiết kiệm thời gian, sức lực nhưng đạt hiệu quả chiến đấu cao.

Lực, thế, thời mưu là những yếu tố rất quan trọng trong nghệ thuật quân sự. Mỗi yếu tố có tính độc lập riêng nhưng chúng có quan hệ rất chặt chẽ, hòa quyện vào nhau, chuyển hóa lẫn nhau. Nguyễn Trãi viết: “*Được thời, có thể mất biến thành còn, nhỏ hóa ra lớn; mất thời, không thế thì mạnh hóa ra yếu, yên hóa ra nguy*” (Nguyễn Trãi, 1976). Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, “lực, thế, thời, mưu” kết hợp chặt chẽ với nhau. Có tạo ra lực mới có cơ sở để tạo thế, mới xuất hiện điều kiện để chớp thời cơ. “*Mưu*” chính là phương pháp để vận dụng lực, thế, thời trong nghệ thuật quân sự của Người.

3.3. Đánh giá đúng tình hình, kịp thời chớp lấy thời cơ để chuyển hóa thế trận

Bất cứ hoạt động đối kháng nào thì việc đầu tiên phải tìm hiểu đối thủ, dù đó là chiến tranh hay thể thao, trong chiến sự hoặc chơi cờ. Vấn đề này đã được các nhà quân sự cổ đại đúc rút: “Biết mình, biết địch, trăm trận không nguy; không biết địch chỉ biết mình thì có thể thắng có thể thua; không biết địch, cũng không biết mình thì hẳn đánh là thua”⁴ và được Hồ Chí Minh phát triển thêm: “Biết sức

ta, biết sức địch thì trăm trận đều thắng. Biết sức ta, mà không biết sức địch thì một thắng một bại. Không biết ta, không biết địch thì trận nào cũng thua” (Hồ Chí Minh, 2011a). Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, dù khởi nghĩa giành chính quyền hay kháng chiến bảo vệ nền độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú ý phân tích cục diện trong nước, thế giới, đánh giá so sánh lực lượng giữa ta và địch để đề ra chiến lược, sách lược đúng đắn. Trong đánh giá so sánh lực lượng, bao giờ Người cũng xem xét một cách tổng hợp “cả quân sự và chính trị, cả thế, lực và thời cơ, cả điều kiện khách quan và nghệ thuật lãnh đạo...” (Lê Duẩn, 2015).

Khổ cuối của bài thơ khẳng định sự chuyển hóa thế trận, thay đổi tương quan lực lượng và kết cục của chiến tranh: “...*Vốn trước hai bên ngang thế lực/ Mà sau thắng lợi một bên giành/ Tấn công, phòng thủ không sơ hở/ Đại tướng anh hùng mới xứng danh*”. Trên bàn cờ, lúc đầu hai bên ngang thế lực, mà sau thắng lợi một bên giành. Trong thực tế hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Việt Nam là một “*nước nhỏ mà đã đánh thắng hai đế quốc to*”. Trong cuộc kháng chiến không cân sức mà lấy nhỏ thắng lớn, lấy yếu thắng mạnh là một nghịch lí, không giống với lí thuyết quân sự kinh điển của thế giới, cho rằng: Quy luật phổ biến của chiến tranh là “*mạnh được, yếu thua*”. Chiến thắng chỉ đạt được bằng ưu thế quân số và trang bị. Việt Nam là một nước nhỏ, lãnh thổ hẹp, nguồn tài nguyên hạn chế, chỉ có một vốn quý gần như duy nhất là con người với lòng yêu quê hương, đất nước nồng nàn, tình yêu tự do và truyền thống chống giặc ngoại xâm hàng ngàn năm của dân tộc. Nhưng với nghệ thuật quân sự đặc sắc, đường lối cách mạng đúng đắn, đi đôi với tư tưởng “toàn dân đánh giặc”, Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển cách đánh “*lấy nhỏ thắng lớn, lấy yếu địch mạnh, lấy ít địch nhiều, lấy đoàn binh thắng trường trận*” của cha ông ta. Người nói: “*Nay tuy châu chấu đá voi/ Nhưng mai voi sẽ bị lòe ruột ra*”. Bằng con đường cứu nước đúng đắn, với đường lối

⁴ Xem: *Tôn - Ngô binh pháp*, (1994), Hà Nội: Nxb Công an nhân dân, tr.84.

chính trị, quân sự sáng tạo và nghệ thuật lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ, nhân dân ta, quân đội ta đã phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần quyết chiến quyết thắng và tư duy sáng tạo để chiến thắng quân xâm lược có trang bị kĩ thuật hiện đại, kết thúc chiến tranh đúng thời điểm.

Trong lúc học đánh cờ, Người thầy diễn biến trên bàn cờ cũng như một cuộc chiến mà bên thắng cuộc chưa hẳn do có lực lượng mạnh, mà đôi khi có những thế cờ phải hi sinh cả “xe, pháo, mã” cũng không cứu vãn được tình thế “tốt” đã đột “nhập cung”. Thế cuộc trong bài thơ được Bác miêu tả “*Hai bên lúc đầu ngang thế lực/ Mà sau chiến thắng một bên giành*”. Vì vậy, “*Lạc nước, hai xe đành bỏ phí/Gặp thời, một tốt cũng thành công*”. Để dồn đối phương đi “lạc nước”, tạo lợi thế giành “thành công”, đòi hỏi người chơi cờ: “Phải nhìn cho rộng, suy cho kĩ/Kiên quyết, không ngừng thế tiên công”; trong tổ chức tiến công hay phòng thủ lại phải rất “thần tốc”, “không sơ hở” thì mới làm cho địch thủ bị động, rối loạn và đi đến thất bại. Làm được điều đó mới là người chơi cờ giỏi, giống như một vị tướng tài phải biết nghiên cứu hiểu rõ mạnh, yếu, âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, kịp thời đưa ra các đối sách, phương án tác chiến phù hợp, tiến công kiên quyết, liên tục làm cho chúng luôn ở thế bị động, bất ngờ, hoảng loạn, lực lượng bị tiêu hao, mất sức chiến đấu và kết cục phải thất bại.

Đối với người chỉ huy, nếu biết nắm chắc tình hình, tương quan lực lượng giữa ta và địch, biết chuyển hóa thế trận và chớp thời cơ để kịp thời hành động là rất quan trọng, đảm bảo sẽ đạt kết quả. Muốn vậy, phải nghiên cứu dự báo được khi nào thời cơ xuất hiện, tích cực thúc đẩy cho thời cơ chín muồi và kịp thời chớp lấy. Khi ấy, “*Gặp thời một tốt cũng thành công*”.

Thực tế, khi chiến tranh Thế giới thứ 2 bùng nổ, tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng; cuối tháng 9/1940, quân Pháp ở Đông Dương đầu hàng Nhật, bằng nhãn quan của nhà chiến lược kiệt xuất, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy thời cơ lớn đang đến: “Dân tộc Việt Nam cần được độc lập, và

đây chính là thời cơ cho dân tộc Việt Nam giành lấy tự do và độc lập!” (Hồ Chí Minh, 2011a). Vì vậy, tháng 02/1941, Người trở về nước chỉ đạo, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển. Khi điều kiện đã chín muồi, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng phe đồng minh đã làm thay đổi toàn bộ cục diện ở nước ta trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nhận thấy thời cơ đã xuất hiện, Bác đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo quần chúng hành động, tiến hành tổng khởi nghĩa và giành chính quyền trong cả nước, mở ra một kỉ nguyên mới, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Như vậy, “*Học đánh cờ*” đã phản ánh rõ nét tư tưởng quân sự nói chung và nghệ thuật quân sự nói riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài thơ phảng phất phong cách của Nguyễn Trãi và các tướng soái thời Lý, Trần (lấy thi ca để bàn việc nhà binh). Vượt lên sự thông thường “*thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp*”, bài thơ vút lên vẻ đẹp tâm hồn và chất thép trong thơ ca cách mạng của Người, về nội dung tư tưởng là nghệ thuật quân sự, về hình thức là thơ ca bàn chuyện “*Học đánh cờ*”. Nó chẳng những có giá trị trong thời kì chiến tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập mà còn có giá trị cả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay trong tình hình mới.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, nghiên cứu bài thơ *Học đánh cờ* và nghệ thuật quân sự của Hồ Chí Minh, có thể thấy, nội dung không chỉ dừng lại trong hoạt động quân sự mà đó còn là bài học làm người, bài học rèn luyện nhân cách cho mỗi người: luôn có tư tưởng vươn lên, luôn giành thế chủ động, phải tự tạo ra cho chính mình một nội lực mạnh, phải biết tạo ra thời cơ và biết chớp thời cơ. Đây là những giá trị cao quý, là bài học vô giá trong tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng quân sự của Người đã trở thành nền tảng tư tưởng quân sự của Đảng ta – tư tưởng chiến lược tiến công – được Đảng nhất quán thực hiện và bổ sung, phát triển trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII); Chỉ thị số 87-CT/QUTW ngày 08/7/2016 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động noi theo, làm theo Hồ Chí Minh – tấm gương sáng của các thế hệ người Việt Nam. Đối với cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt vấn đề trên có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, không những là trách nhiệm, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”, mà còn thể hiện tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc đối với vị lãnh tụ kính yêu. Trong đó, điều thiết thực nhất là phải thường xuyên trau dồi, nghiên cứu, học tập, làm theo tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, làm cho di sản vô giá ấy luôn tỏa sáng trong toàn quân, trong lòng dân tộc. Đồng thời qua

đó, giúp cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược không ngừng nâng cao trình độ lí luận quân sự, nghệ thuật quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ,... ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh. (2011a). *Toàn tập, Tập 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011b). *Toàn tập, Tập 4*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011c). *Toàn tập, Tập 5*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Lê Duẩn. (2015). *Thư vào Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật.
- Nguyễn Trãi. (1976). *Toàn tập, Tập 1*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- V. I. Lê-nin. (1976). *Toàn tập, Tập 34*, bản tiếng Việt. Mát-xcơ-va: Nxb. Tiến bộ.